

HỒ VĂN HẢO – LÀN GIÓ XANH CỦA THƠ MỚI NAM BỘ

Lê Văn Phương*

TÓM TẮT

Hồ Văn Hảo đã đến với văn chương ngay từ những ngày đầu phong trào đổi mới thơ ca được manh nha ở vùng đất Nam Bộ với tâm thế trẻ trung, xông xáo, mạnh bạo và quyết liệt. Cái tên Hồ Văn Hảo đã gắn bó với làng thơ Nam Bộ từ những phút giây khởi thủy, những lay động đầu tiên cho tới khi thu hoạch được những hoa trái đầu mùa rồi chín tới. Hồ Văn Hảo luôn khao khát có được một lối thơ “diễn hết tâm hồn một cách xác thực”. Từ cảm thức ấy, ông đã đem đến cho Thơ mới Nam Bộ những vần thơ lãng mạn ca ngợi tình yêu ngọt ngào, non nớt, rụt rè thật đáng yêu, đáng cảm thông và chia sẻ. Khi đạt đến độ chín tới của nhận thức, suy tư về đất nước, thời cuộc, đồng bào, Hồ Văn Hảo đã rẽ dòng cảm xúc để đến với thế giới hiện thực của cuộc đời bằng một lối thể hiện riêng mang dấu ấn con người và văn hóa của vùng đất phương Nam, tạo nên những vần thơ đậm màu sắc thế sự, “nặng chát đời”. Sự rẽ dòng trong thơ Hồ Văn Hảo nằm trong sự mở rộng thơ trữ tình từ cảm thức hướng nội chú tâm vào sự giải bày cái Tôi cá nhân sang cảm thức hướng ngoại, quan tâm đến những vấn đề và số phận của cộng đồng, của dân tộc. Điều này không hề làm cho thơ của Hồ Văn Hảo xa lìa Thơ mới, trái lại, nó đã mở rộng một cách rất tự nhiên, góp phần thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.

Từ khóa: Thơ mới, Nam Bộ, Hồ Văn Hảo, Lãng mạn.

ABSTRACT

Ho Van Hao came to literature from the early days of reform movements in poetry which were conceived in the Southern regions with his youthful, aggressive, assertive and drastic mind. He worked closely on the Southern poetries from the very beginning, the early movements periods towards its first achievements to its end's successes. Ho Van Hao always aspires his poetry to reveal his soul authentically. From this aspiration, he contributed to the creation of a New Southern Poetry, a romantic poetry which praised sweet love, naivety, shyness, sympathy and sharing. Upon reaching the cognitive maturity, preoccupied about the country, the present situation and compatriots, Ho Van Hao turned his pen to the real world of life with a separate entrance bearing the stamp which was reflecting the people and culture of the lands of the South, created the poems dyeing the state of affairs, “indefinite passion for life”. The changing in Ho Van Hao poetry laid in the extended sense of lyricism from inward which was

* Nghiên cứu sinh Văn học, Học viện Khoa học Xã hội

focusing on expressing personal ego towards the sense of outward, concerning in the issues and the fate of nation community. The changing did not make Ho Van Hao's poetry drifting apart from The New Poetry, however on the contrary, it had extended in a very natural way, contributing to the process of national literature modernization.

1. Đặt vấn đề

Trên vùng đất mới Nam Bộ, suốt hai thập niên đầu của thế kỷ XX có thể xem là thời kỳ chiếm lĩnh thi đàn của các tên tuổi thơ nổi tiếng như Lê Quang Chiêu, Nguyễn Quang Diêu, Sương Nguyệt Anh, Nguyễn Ngọc Lầu, Trần Kim Phụng... Họ xuất thân từ Hán học nhưng bước đầu đã tiếp cận với Tây học nên thuần thục các thể thơ cổ điển, sáng tác được thơ bằng chữ Hán lẫn quốc ngữ. Về căn bản, cũng có thể xem đây là thế hệ nhà thơ cuối cùng của dòng văn học ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng và văn hóa truyền thống. Vì thế, đội ngũ nhà thơ giai đoạn này như một dấu gạch nối giữa thơ ca truyền thống và thơ ca hiện đại buổi giao thời.

Nhưng, để dẫn dắt thi đàn Nam Bộ nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng qua một chặng đường phát triển mới thì phải nói đến một số tên tuổi của thế hệ liền sau đó trẻ trung hơn, xông xáo hơn, mạnh bạo và quyết liệt hơn. Đó là những tên tuổi đã gắn bó với làng thơ Nam Bộ trong giai đoạn mà khát vọng đổi mới thơ ca đã được khơi nguồn từ những lay động đầu tiên cho tới khi thu hoạch được những hoa trái đầu mùa rồi chín tới của nền Thơ mới Nam Bộ. Giới nghiên cứu văn học cũng như những người yêu thơ hẳn sẽ ít nhiều vương động trong lòng về các tác giả: Nguyễn Thị Kiêm (Manh Manh), Lư Khê, Đông Hồ, Mộng Tuyết, Huỳnh Văn Nghệ và đặc biệt là Hồ Văn Hảo - người đã đem đến cho Thơ mới Nam Bộ một luồng gió mới, góp phần đáng kể vào thành tựu Thơ mới ở Nam Bộ nói riêng, Thơ mới dân tộc nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

Đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, trên thi đàn Nam Bộ, Hồ Văn Hảo - sinh ngày 14/2/1917, tại làng Tân Qui Đông, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (nay là thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp)- đã xuất hiện với tư thế của một cây bút thơ đầy đủ "lý thuyết và thực hành", hứa hẹn một sự đóng góp đáng kể trong việc thúc đẩy sự phát triển của một trào lưu thơ ca mới mẻ và đầy sức sống. Bài viết *Một kỷ nguyên mới trong văn học ta* (Báo Phụ Nữ Tân Văn 1934) của Hồ Văn Hảo đã thể hiện những suy nghĩ, nhận thức, tâm tình của một cây bút thơ đầy tâm huyết đối với khúc quanh lịch sử quan trọng mà mình đã và đang chứng kiến. Với một khát vọng mãnh liệt hướng về chân trời mới của thi ca, Hồ Văn Hảo đã phá vào thơ cả một khung trời nghệ thuật của riêng mình, với cách cảm nhận và diễn đạt đặc sắc, đầy dấu ấn cá nhân của một cái Tôi trữ tình luôn hài hòa giữa tình cảm và nhận thức.

2.1. Khát vọng hướng về chân trời mới của thơ ca

Gắn bó với những bước đi của lịch sử văn học Việt Nam, có thể nói, Hồ Văn Hảo là một trong những người sớm nhất quan sát sự chuyển mình của đời sống văn hóa tinh thần trên

vùng đất đã tiếp nhận khá nhiều những ảnh hưởng tích cực từ kiểu sinh hoạt văn hóa tinh thần của Tây phương. Khi dịch vụ in ấn, phát hành đã góp phần quan trọng vào việc hình thành thị hiếu hưởng thụ văn hóa tinh thần hiện đại và “số báo chí và số sách vở nó đi trái ngược với làn sóng kinh tế, mà số độc giả ngày càng nhiều”, Hồ Văn Hảo đã khẳng định: “Lịch sử văn học ta chưa hề bước qua một thời kỳ nào có những hiện tượng đáng quan tâm như trong năm 1933- 1934”. Lời khẳng định tuy chưa đầy đủ (vì thời gian này chỉ là bước ngoặt của thơ ca mà thôi), nhưng nó cũng cho thấy sự nhạy bén của một cây bút thơ có nhiệt huyết với nhiệm vụ đi tìm cho ra một lối thoát tốt nhất cho nền thơ ca Việt Nam trước hoàn cảnh mà nó không có cách nào khác hơn là phải đổi mới để phù hợp với sự phát triển của xã hội.

Cũng trong bài viết trên, Hồ Văn Hảo đã cho thấy sự náo nức hướng về cái mới của mình khi mạnh dạn khẳng định: “văn học mỗi thời mỗi khác nhau. Nó là triệu chứng của sự tiến hóa, dầu rằng sự tiến hóa ấy với ta là quá chậm trễ”. Theo ông, những đổi thay của văn học theo yêu cầu của thời đại là những đổi thay tích cực vì “văn học thì mỗi thời mỗi khác nhau” nên “sự đổi thay trong văn giới là cố nhiên phải có”. Những đổi thay ấy bao gồm sự tiếp cận các luồng cảm hứng mới và nhất là về phương thức thể hiện. Hồ Văn Hảo khẳng định: “Thi sĩ bây giờ cần một lối thơ có thể diễn hết tâm hồn một cách xác thực. Muốn vậy, phải bỏ lối Đường thi là lối cổ điển không còn thích hợp nữa”. Và bản thân Hồ Văn Hảo cũng từng tự mình trải nghiệm với các cảm hứng mới, với những hình ảnh và những cách đặt câu, gieo vần mới mẻ.

Tuy có nhiều say mê với thơ ca và việc đổi mới thơ ca, Hồ Văn Hảo cũng không phải là một người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp. Đời thơ của ông như một dòng phụ lưu bên cạnh nhánh chính là dòng đời của một người trí thức Tây học gắn bó với những thăng trầm của lịch sử. Thời áo trắng, ông từng đạt giải nhất về thơ bằng Pháp văn do nhà học chánh tổ chức. Lớn lên, ông làm viên chức ngân hàng, tham gia kháng chiến chống Pháp, bị bắt giam và bị quản thúc ở Cam Bốt. Về sau, lui về vùng quê Chợ Lách Bến Tre sống ẩn dật. Đọc suốt hành trình số phận trong xã hội đầy biến động, thơ ca vẫn đồng hành cùng ông qua những bài thơ được đăng trên báo, tập thơ có tên là *Thơ ý* xuất bản năm 1950, và một tập thơ khác được nhắc đến nhiều nhưng chưa được xuất bản mang tên *Loạn lạc*.

Đời thơ của Hồ Văn Hảo không dài, không liên tục, nhưng do xuất hiện và góp mặt trong một giai đoạn cực kỳ đặc biệt, ông đã lưu lại tên mình ở một vị trí rất có ý nghĩa trong lịch sử Thơ mới Nam Bộ. Lúc đương thời, thơ ông được nữ sĩ Mạnh Mạnh trích dẫn một cách đầy trân trọng, đầy ấn tượng bởi ông là một trong những người “làm đại náo làng thơ”. Nữ sĩ đã dùng thơ của Hồ Văn Hảo để làm sáng tỏ những luận điểm về tính mới mẻ, tính đột phá về cảm hứng của Thơ mới trong bài diễn thuyết của mình. Từ chỗ chỉ được Hoài Thanh, Hoài Chân nhắc tên thoáng qua trong tiểu luận *Một thời đại trong thi ca* (bài giới thiệu của quyển *Thi nhân Việt Nam*) nhưng với quá trình, khai thác phát hiện thêm nhiều thành tựu của văn học quốc ngữ Nam Bộ trong nhiều thập niên sau, thơ Hồ Văn Hảo đã được chú ý nhiều hơn.

Ở góc độ văn điệu mới mẻ thì ông là người đã biết sử dụng phối hợp “những câu có cả yêu vận (vần ở lưng chừng câu) và cước vận (vần ở cuối câu) sẵn có ở trong thơ Việt Nam từ trước với các lối gieo vần mô phỏng ở thơ Pháp”. Với những người nghiên cứu văn học quốc ngữ Nam Bộ, Hồ Văn Hảo là một trong những người tiêu biểu cho tâm thế đi khai phá đất Nam Kỳ, rất nhạy cảm với cái mới, rất tích cực và quyết liệt với cái mới, không ưa những sự bày biện màu mè. Ở góc độ cảm hứng, Hồ Văn Hảo cũng là người đã viết “bài Thơ mới đầu tiên viết theo khuynh hướng hiện thực”. Ở góc độ tác giả, Hồ Văn Hảo đã thể hiện một quan niệm “nghệ thuật vị nhân sinh”. Ở phương diện nghệ thuật, ông được xem là người tiêu biểu của nhóm phong cách thơ có “giọng Nam Bộ và điệu thơ Tây” đăng trên báo *Phụ Nữ Tân Văn*. Ngoài ra, trong bài viết *Một tiếng thơ mới nặng chất đời*, tác giả Lê Thị Thanh Tâm đã ghi nhận tổng quát về Hồ Văn Hảo, người đã “có một nỗ lực rất lớn và rất tự nhiên trong việc làm mới thơ ca, chứng minh sự nhiệt tình hồn nhiên của thi sĩ họ Hồ đối với cái mới, tình mới, hồn mới và ngôn từ mới ứng với những hiện thực mới của đời sống và tâm hồn”.

Như vậy, Hồ Văn Hảo dù là một nhà thơ không lấy thơ ca làm sự nghiệp chính, cũng không có bút danh riêng cho việc làm thơ, nhưng ông đã rất nhiệt tình, hồn nhiên in dấu ấn của mình vào quãng đường chập chững của Thơ mới Nam Bộ. Ông đã hiện diện lâu bền cho mãi đến hôm nay trong văn học quốc ngữ Nam Bộ với một vị trí rất tương xứng từ những đóng góp của mình. Đó chính là vị trí của một người đã xuất hiện ngay trong bài diễn thuyết về Thơ mới của nữ sĩ Mạnh Mạnh, khi mà Thơ mới còn nằm trong tầm ngắm bác bỏ của những người sùng mộ Thơ cũ. Và đó cũng là vị trí của một nhà thơ đã hồn nhiên đi vào văn học sử Nam Bộ- Việt Nam ngay khi ông hẳn cũng chưa dám tự khẳng định rằng sự “pha tạp”, phá cách trong thơ ông đã phân nào ghi dấu sự trưởng thành của Thơ mới, một trào lưu xuất sắc và đạt đỉnh cao nhất trong lịch sử thơ ca hiện đại Việt Nam”.

2.2. Thơ Hồ Văn Hảo- Tiếng thơ ca ngợi tình yêu

Cùng với các nhà Thơ mới Nam Bộ, Hồ Văn Hảo được tự do nói lên mọi cảm xúc của mình trong thơ mà không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, từ niêm luật câu thơ đến ý tưởng. Vì vậy khi viết về đề tài tình yêu, ông không còn che đậy tình cảm của mình trong cảnh vật nữa mà bày tỏ một cách tự nhiên, với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, lúc mới yêu, đang yêu và đã yêu. Trong thơ Hồ Văn Hảo, tâm trạng của con người khi vừa bén lửa tình đã trải qua nhiều xúc cảm:

*Yêu là nhớ thần thờ qua hơi gió,
Nao nao buồn cười khóc nổi băng quơ,
Trông ngày mai đem đến chuyện không ngờ,
Sợ nơm nớp vì những điều thổ lộ.*

(Yêu)

Lúc bắt đầu thâm yêu trộm nhớ một người con gái, chàng trai trong thơ Hồ Văn Hảo sống trong cảm xúc phức hợp, khi “thần thờ”, “cười khóc băng quơ”, rồi biết bao nhiêu lời muốn thổ lộ cùng người yêu mà không dám nói. Và, khi đứng trước cô gái ấy, tim đập chân run, chàng trai như không thể điều khiển các giác quan của mình nên tất cả như thừa thãi:

*Yêu là thấy cả người run tựa ná,
Môi thiết tha, e ấp chẳng nên lời,
Mắt ngập ngừng và lòng ở chơi vơi,
Tay bối rối và tia nhìn vội vã.*

(Yêu)

Trước khi gặp gỡ, biết bao lời muốn thổ lộ cùng người yêu nhưng khi đối diện, sự bối rối đã làm cho chàng trai mất hết tự nhiên, bao nhiêu dự định ban đầu đột nhiên tan biến, không thể cất thành lời. Hàng loạt từ ngữ giàu sức gợi tả và gợi cảm: “run”, “e ấp”, “ngập ngừng”, “chơi vơi”, “bối rối”, “vội vã” cho thấy trạng thái vô cùng phức hợp của chàng trai. Đó là những cảm xúc thật đẹp, thật đáng yêu và rất đáng cảm thông. Ai đã từng trải qua những giây phút yêu đương mới thấu cảm được nỗi lòng của con người đang sống trong tình yêu non nớt, ngọt ngào thuở ban đầu.

Vượt qua xúc cảm buổi đầu, chàng trai yêu mà không được đáp lại, lúc đó anh ta không còn sống trong sự rạo rực ban đầu nữa mà chìm trong nỗi buồn vô hạn. Mặc dù tình yêu của người con trai rất mãnh liệt nhưng vì ngại ngùng, nhút nhát, không dám tỏ bày tình cảm của mình với đối phương, không rút ngắn được khoảng cách giữa hai người nên đã thất bại:

*Tim rạo rực nhưng lời không dám ngỏ
Ngại ngùng thay! Xa cách biết bao nhiêu!
Nhìn thay ta, này đôi mắt yêu kiều!
Dừng e ấp, hỡi làn môi thắm đỏ!*

*Gió đông đến tung bùng chim gọi bạn,
Nắng vàng lên rực rỡ bướm tìm hương,
Lòng cô đơn như khách lạ qua đường,
Ta bước mãi trong chiều thu vô hạn.*

(Ngại ngùng)

Bốn câu thơ cuối cho chúng ta thấy một sự đối lập rất lớn giữa lòng người và cảnh vật. Vạn vật thì “tung bùng”, “rực rỡ” còn lòng người thì quá đối “cô đơn”. Nhân vật trữ tình đi giữa mùa đông mà cứ ngỡ mình chìm giữa “chiều thu vô hạn”, cảnh vật càng vui tươi thì nỗi buồn trong lòng người càng thấm thía.

Không được đáp lại tình yêu, vì quá đau buồn bởi một mối tình đơn phương tuyệt vọng, chàng trai đang sống mà cứ ngỡ mình đã chết, cuộc sống đối với chàng trai dường như không còn ý nghĩa nữa:

*Nay là phút lòng tôi chia đôi ngã
Bên thì nghe tiếng gọi của tử thần,
Bên gượng cười nán ná cảnh trời xuân,
Hoa trong lọ sắp tàn còn ráng nở.*

(Có lẽ nào?)

Nhân vật trữ tình trong thơ Hồ Văn Hảo yêu rất hết mình nhưng phần lớn chỉ nhận được nỗi đau trong tình yêu, từ đó mang một mối sầu khó nguôi ngoai. Giờ đây, sống giữ cuộc đời, con người không còn cảm thấy vui vẻ, chỉ “gượng cười” và không tha thiết với bất cứ điều gì. Chàng trai đang sống mà lòng như đã chết, chết mà vẫn còn mang trong lòng một mối tình câm lặng, ngậm ngùi:

*Chết giữa lúc ngày xanh còn rực rỡ!
Chết khi lời chưa trút cạn tâm can,
Của ái ân chưa dạo một cung đàn,
Của da thịt chưa nếm mùi hương phấn.*

(Có lẽ nào?)

Điểm qua những dòng thơ tình yêu, ngòi bút của Hồ Văn Hảo không chỉ thể hiện những trạng thái cảm xúc rung động e ấp buổi ban đầu khó gởi trao mà còn đặc tả nỗi buồn với một chuỗi tâm trạng tuyệt vọng nối tiếp nhau. Chúng ta phải thừa nhận rằng, Hồ Văn Hảo thật khéo, tinh tế khi thể hiện những cung bậc cảm xúc yêu đương, đặc biệt là viết về tình yêu đơn phương với những dòng thơ thấm đẫm nỗi buồn.

2.3. Thơ Hồ Văn Hảo- Tiếng thơ hòa với tiếng đời, đậm màu sắc thế sự

Ngay khi vừa bước chân vào vườn thơ ở tuổi chưa tròn đôi mươi, Hồ Văn Hảo đã có những xác tín mạnh mẽ với sự lựa chọn của mình trước một xu hướng văn học mới mẻ và phù hợp với hoàn cảnh xã hội đương thời và những yêu cầu, thúc bách của nó đối với sứ mệnh của thơ ca. Trong bài *Một kỷ nguyên mới trong văn nghệ* ông viết: “Xã hội ngày nay đã khác xã hội cũ, quần chúng cần phần đầu để mưu sinh, thì hạng văn sĩ phải nên khuyến khích gieo cho họ những tư tưởng yêu đời”. Và khác với những tâm hồn lãng mạn náo nức giải bày, thể hiện cái Tôi cá nhân, Hồ Văn Hảo lại quan tâm đến “Một nền văn học bây giờ phải chuyên về mặt khách quan, để xét rõ tình cảnh của một hạng người đang vì sự sống của mình mà hình như bị xã hội sa thải”. Theo tác giả Lê Thị Thanh Tâm, thơ Hồ Văn Hảo là “một tiếng Thơ mới nặng chất đời”. Cùng với khát vọng nhiệt thành làm mới câu thơ, giải phóng các luật thơ, thì hướng

về thế giới con người với những vấn đề nhân đạo, nhân sinh chính là đặc điểm của tinh thần, tư tưởng và cả nghệ thuật trong thơ Hồ Văn Hảo.

Cảm hứng trữ tình thế sự là một trong những đặc điểm nổi bật trong thơ Hồ Văn Hảo. Nếu *Tự tình dưới trăng* là bài thơ đầu tiên còn nhiều rụt rè non nớt, thì trong bài *Thi nhân với cuộc đời*, đã có một Hồ Văn Hảo trưởng thành hơn, xác tín hơn về tính nhân sinh của thơ ca, nhất là thơ ca của một thời kỳ lịch sử không hề bình yên và không hề đơn giản với đất Nam Kỳ thuộc địa lúc bấy giờ. Việc xác định chức năng thi sĩ, mới nhìn tưởng như là rất đơn giản, như một tâm hồn phương Nam đi từ cực nọ tới cực kia một cách chẳng ngại ngần :

*Nhà thi sĩ là nhà khoa học
Trong miền ảo tưởng
Đem tấm lòng cao thượng đối nhân sanh
Chứa chan bao mối cảm tình
Để tô vẽ giang sơn gấm vóc.*

(Thi nhân với cuộc đời)

Thi sĩ “nhà khoa học” chỉ có nghĩa là một thi sĩ có đầu óc nhận thức sáng suốt. “Miền ảo tưởng” là thế giới nghệ thuật bay bổng. Nhận thức sáng suốt ngay trong thế giới của tưởng tượng bay bổng sẽ nâng cao đôi cánh thơ ca, hướng về tình yêu cuộc sống, tình yêu con người, tình yêu đất nước. Vì vậy dù là đứng trước bao nhiêu chủ thuyết, chủ nghĩa khác nhau, người thi sĩ ấp ủ khát vọng cống hiến cho đời vẫn canh cánh bên lòng nỗi trăn trở nhân sinh, không chỉ là “đầu đề cuộc sống”, mà còn là đầu đề của một nền thơ khẳng định mục đích của mình là con người và xã hội:

*Trước đầu đề sự sống
Đem luận bàn duy vật, duy tâm
Vấn âm thầm
Mà hoạt động.*

(Thi nhân với cuộc đời)

Với sự lựa chọn ban đầu như thế, thơ Hồ Văn Hảo đã đến ngay với những thực trạng đời sống của con người trong xã hội buổi giao thời với bao vấn đề nóng bỏng. Với sự phân hóa các tầng lớp xã hội, lớp nông dân xiêu lạc lên thành thị trở thành thợ thuyền, nhân công, không chỉ bị gọi một cách khinh miệt là “cu li”, mà những người sống nhờ bán rẻ sức lao động này luôn bị đặt dưới một áp lực rất lớn của tình trạng thất nghiệp có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Mất việc làm đối với họ là cả một chuỗi tai họa kéo theo nhau bắt đầu từ sự bấp bênh của công việc đi tới sự bấp bênh của đời sống, của số phận con người:

*Ngọn đèn leo lét
Xác xơ một nóc nhà tranh
Trên chiếu tan tành
Một trẻ thơ nằm im, xanh mét...*

(Con nhà thất nghiệp)

Hồ Văn Hảo là một cây bút thơ táo bạo trong nghệ thuật cấu trúc dòng thơ và cũng rất tự nhiên trong việc sáng tạo ngôn ngữ thơ từ ngôn ngữ đời thường. Câu thơ ngắn như sự việc đã không còn gì bàn cãi:

*Hồi làm cu li
Đến mua, tiệm còn bán chịu
Nay sở đã đuổi ra, thì
Một đồng điều
Họ cũng bảo: Đi!*

(Con nhà thất nghiệp)

rồi dài dần như từ sự kiện đi tới cảm xúc:

*Chút nữa là bị còng
Mới chun vào, họ la: ăn trộm
Nên chân không chạy sớm
Mặt vợ con còn thấy chi mong!*

(Con nhà thất nghiệp)

Cảnh thất nghiệp đã kéo theo cái khổ của đứa con nhà nghèo. Tiếng thơ như tiếng lòng uất hận trước sự hờ hững của mọi thứ, từ thiên nhiên tới con người. Tác giả không ngần ngại sáng tạo một phép đối ngẫu nho nhỏ làm câu thơ nhịp nhàng nhưng đượm đầy vị cay đắng của một tình cảnh khốn khổ và cô đơn giữa sự hờ hững từ tạo vật tới con người:

*Ngoài, mưa vẫn xào xạc
Trong, đứa bé ho ran...
Ngọn đèn tàn
Hết dầu nên lu lạt....*

(Con nhà thất nghiệp)

Cách gieo vần và chọn thanh điệu cuối câu thơ cũng thật tự nhiên và phóng khoáng. Lời ăn tiếng nói hằng ngày được sử dụng một cách tự nhiên từ chất đời đã trở thành thẩm đượm chất thơ khi nó được sử dụng để thể hiện sự sa sút lụi tàn của kiếp người lao động. Cảnh thương tâm này đã rơi vào cô đơn, chỉ có ngọn đèn tàn đồng hành cùng người lao động trong bóng tối sắp tới và sắp phủ đầy.

Hướng về sự biểu cảm trước những vấn đề nhân sinh, Hồ Văn Hảo còn đặc biệt tiếp cận với những cảm hứng trữ tình mang màu sắc nhân đạo, nhân nghĩa. Ông tìm thấy những phẩm chất này hiện diện trong tầng lớp bình dân với những mối tình vợ chồng, cha mẹ con cái đầm ấm mà sâu sắc. Bài *Tình thâm* là một trải nghiệm đặc sắc giữa tự sự và trữ tình trong thơ của một cây bút luôn hướng về sự tự do và mới lạ của nghệ thuật văn điệu như Hồ Văn Hảo. Mở đầu là đoạn có câu thơ dài mang hơi hướng lối nói thơ, nói truyện, nên nhịp ngắt của thơ rất tự nhiên, vừa tuân thủ vừa phá cách phép đối ngẫu truyền thống. Cách ngắt nhịp mang ý đối ngẫu như vậy rất thích hợp với bố cục của một bức tranh thiên nhiên- sinh hoạt, “tiếng sóng bủa ầm ầm”, “con gió lạnh đêm thâm”, con người nhỏ bé và lạnh lẽo. Bức tranh thơ đã hàm chứa lời dự cảm về sự việc sắp xảy ra:

*Đêm đã khuya, nhấp nhô sao trời thay bóng nguyệt
Tàu con lướt sóng, xôn xao tiếng bủa ầm ầm
Ngon giấc nồng, thêm con gió thoảng lạnh đêm thâm
Kẻ đắp chiếu, người trùm mền nằm la liệt.*

(Tình thâm)

Câu thơ chuyển sang ngắn lại như để thông báo hơn là biểu cảm trước một sự việc bất ngờ rất phũ phàng và ác nghiệt:

*Một làn sóng to ác nghiệt
Từ từ ập vào hông
Nghiêng...rồi ngã...chú tài công
La trời: “úy mau ! Chết!”*

(Tình thâm)

Và rồi câu thơ lại chuyển qua lục bát biến thể dào dạt chất trữ tình trước sự hy sinh thiêng liêng của người vợ muốn chồng rảnh tay để cứu con. Đoạn lục bát đã không trọn vẹn với câu cuối rất phá cách về số chữ và vần nhịp nhưng lại ấn tượng vô cùng khi nó không để cho người đọc có sự liên mạch về vần điệu quen thuộc. Cảm xúc trước một cái chết cao cả phải được thể hiện vượt ra khỏi sự đều đều của vần nhịp lục bát truyền thống một cách táo bạo, nhưng chính nhờ vậy mà ấn tượng thương đau và cao cả được khắc họa rất sinh động trong câu cuối cùng :

*Mình ôi, ôm lấy trẻ thơ
Thà em cam thác, mình giờ cứu con
Chỉ lo cho trẻ vuông tròn
Im hơi lặng...Từ từ chìm đáy nước.*

(Tình thâm)

Hồ Văn Hảo đã tỏ ra là một cây bút thơ có khả năng làm chủ dòng thơ và nhịp điệu thơ khi ông tự do tung hoành giữa các độ dài ngắn của câu thơ. Những dòng thơ ngắn không cần

bằng nhau về số chữ nối nhau như liên tiếp liệt kê những nỗi đau của một đứa trẻ mồ côi mẹ, rồi lại đột ngột chuyển sang lục bát vần điệu ảo não như một lời sẻ chia, đồng cảm kết thúc bài thơ:

*Đứa bé dầu dầu
Trông tuông ngơ ngẩn
Dưới vuông khăn trắng
Hai má ướt đầm
Cô phần một nắm ngàn năm
Rằng: đây có mảnh tình thâm chôn vùi.*

(Tình thâm)

Hồ Văn Hảo được gọi là “nhà thơ tiêu biểu cho tâm thế những người đi khai phá ở Nam Kỳ, nhạy cảm, tích cực và quyết liệt với cái mới, không ưa những bày biện màu mè. Ông cũng cá biệt với cảm quan thơ ca mang màu sắc đấu tranh xã hội trong khi mà cảm quan lãng mạn đang tuôn chảy trong tâm hồn của hầu hết những thi nhân “ưa màu xanh nhạt”. Ông từng khẳng định nhận thức về mối quan hệ giữa cảm hứng lãng mạn và nguồn gốc từ thực tại cuộc đời của nó. Cảm hứng lãng mạn và xu hướng vị nhân sinh không hề đối lập mà ngược lại, chúng tương tác lẫn nhau trong quá trình tìm đến cứu cánh đẹp đẽ cho nhân sinh là “nấc thang tấn hóa”. Và đó mới là một cứu cánh thật sự của sáng tác và thi nhân không bao giờ rời xa cứu cánh ấy:

*Mộng hồn cùng hy vọng đi đôi
Đời sanh mộng, mộng tô đời
Nấc thang tấn hóa đưa người lên cao.*

(Thi nhân với cuộc đời)

3. Kết luận

Có thể nói, Hồ Văn Hảo đến với cái mới bằng tâm thế mở rộng hướng ngoại, hướng ra bên ngoài cuộc sống với trăm ngàn nỗi niềm của tha nhân, hướng về khát vọng tương lai cho cộng đồng hơn là sự náo nức giải bày chính bản thân mình. Dường như ông muốn tất cả mọi người làm thơ, yêu thơ đều được bước vào thế giới sáng tạo nghệ thuật riêng biệt, độc đáo của chính mình. Đó là niềm mong mỏi của một con người có thiện ý muốn thổi luồng sinh khí mới vào thơ ca dân tộc để từ đó mở ra những con đường rộng lớn hơn, mệnh mông hơn cho cảm xúc thăng hoa bằng đôi cánh phóng khoáng của nghệ thuật. Sống giữa thế giới khốc sấu ảo não “u uất hận chia li” của Thơ mới, Hồ Văn Hảo đã rẽ dòng cảm xúc đến với thế giới hiện thực của cuộc đời bằng một lối thể hiện riêng đậm dấu ấn con người và văn hóa của vùng đất mới Nam Bộ. Đây chính là nét mới của tiếng thơ Hồ Văn Hảo được đẩy lên trong hành trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc giai đoạn (1932- 1945). Sự rẽ dòng trong thơ Hồ Văn Hảo nằm trong sự mở rộng thơ trữ tình từ cảm thức hướng nội chú tâm vào sự giải bày cái Tôi cá nhân sang cảm thức hướng ngoại, quan tâm đến những vấn đề và số phận của cộng đồng, dân

tộc. Điều này không hề làm cho thơ của hồ Văn Hảo xa lìa Thơ mới, ngược lại, nó đã mở rộng một cách rất tự nhiên, ấn tượng về một hành trình Thơ mới khá đặc thù màu sắc phương Nam. Đó là sự rộng mở chứ không giới hạn cảm hứng trữ tình, không thể có một hồn Thơ mới ra đời và tồn tại trong xu hướng chống lại những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Điệp (2014), *Thơ Việt Nam hiện đại tiến trình & hiện tượng*, Nxb. Văn học.
2. Võ Văn Nhơn (2007), 100 câu hỏi đáp về văn học quốc ngữ Nam Bộ tp Hồ Chí Minh, Nxb. Văn Hóa Sài Gòn.
3. Trần Hữu Tá, Nguyễn Thành Thi, Đoàn Lê Giang chủ biên (2013) *Nhìn lại Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn*, Nxb. Thanh niên.
4. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của Báo chí, Truyện ngắn, Tiểu thuyết và Thơ mới*(1865-1932), Nxb. Tp. HCM, in lần thứ 2.

Ngày nhận bài: 23/12/2015

Ngày gửi phản biện: 31/12/2015